

PHP Cơ bản

- Mảng trong PHP
- Hàm trong PHP
- Hàm Date
- Hàm String
- Form PHP

- Cho phép lưu trữ nhiều giá trị dữ liệu trong các phần tử của mảng.
- Mỗi phần tử của mảng được đánh chỉ mục bằng số hay bằng chuỗi, do vậy nó rất dễ để truy xuất.
- Có 3 loại mảng trong PHP:
 - **Mảng số** (Numeric array) - Mỗi giá trị trong mảng được gắn với một `key` là một giá trị số nguyên. Mặc định giá trị đầu tiên được gắn key bắt đầu là 0.
 - **Mảng kết hợp** (Associative array) – Mỗi giá trị trong mảng được gắn với một `key` là một giá trị chuỗi.
 - **Mảng nhiều chiều** (Multidimensional array) – Một mảng chứa một hoặc nhiều mảng một chiều.

- Khởi tạo mảng số bằng hàm **array()**

- Chỉ số mặc định:

```
$a=array("xin", "chào", "bạn");
```

```
/*tương đương với
```

```
$a[]="xin";
```

```
$a[]="chào";
```

```
$a[]="bạn";*/
```

- Chỉ số mặc định với chỉ số đầu khác 0:

```
$a=array(5=>"xin", "chào", "bạn");
```

```
/*tương đương với
```

```
$a[5]="xin";
```

```
$a[]="chào";
```

```
$a[]="bạn";
```

```
*/
```

- Truy xuất phần tử trong mảng số
 - Để truy cập vào 1 phần tử, đặt chỉ số trong []
 - Ví dụ:

```
<?php
```

```
$names = array("Peter", "Quagmire", "Joe");  
echo $names[1] . " and " . $names[2] . " are " . $names[0] . "'s neighbors";
```

```
?>
```

- Có thể sử dụng chỉ số không liên tiếp
- Có thể thêm phần tử vào cuối mảng bằng cách bỏ chỉ số:

```
$a[0] = "Xin";  
$a[] = "Chào"; // $a[1]  
$a[] = "Bạn";  // $a[2]
```

- Ví dụ

```
$names = array("Peter", "Quagmire", "Joe");
```

```
<?php
```

```
    $names[0] = "Peter";
```

```
    $names[1] = "Quagmire";
```

```
    $names[2] = "Joe";
```

```
    echo $names[1] . " and " . $names[2] . " are " .
```

```
    $names[0] . "'s neighbors";
```

```
?>
```

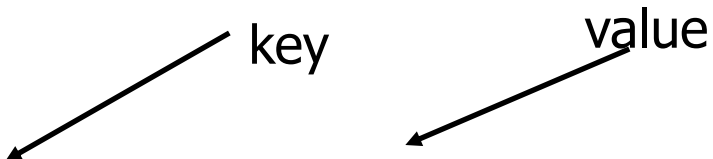
- Ví dụ tạo và sử dụng mảng kết hợp

`<?php`

```
$countries = array("us"=>"United State",  
                  "uk"=>"United Kingdom",  
                  "vn"=>"Viet Nam",  
                  "cn"=>"China" );
```

`$countries['us'] = "United State";`
`$countries['uk'] = "United Kingdom";`
`$countries['vn'] = "Viet Nam";`
`$countries['cn'] = "China";`
`echo "US is " . $countries['us'];`

`?>`



- Được coi là mảng của các mảng một chiều
- Ví dụ tạo và sử dụng mảng hai chiều

```
$products = array(  
    array("a", "b", 100),  
    array("c", "d", 200),  
    array("e", "f", 300)  
);  
  
for($row=0; $row<3; $row++){  
    for($col=0; $col<3; $col++){  
        echo $products[$row][$col]. " -- ";  
    }  
}  
  
$families = array( "Griffin"=>array ("Peter", "Lois", "Megan" ),  
    "Quagmire"=>array( "Glenn" ),  
    "Brown"=>array("Cleveland", "Loretta", "Junior") );  
echo "Is " . $families['Griffin'][2] . " a part of the Griffin family?";
```


- Một số hàm về mảng
 - ***count(tên_mảng)***: trả về số phần tử của một mảng
 - ***is_array(\$biến)***: trả về true nếu \$biến là một mảng ngược lại trả về false.
 - ***sort(tên_mảng)***: sắp xếp mảng tăng dần.
 - ***rsort(tên_mảng)***: sắp xếp mảng giảm dần.
 - ***asort(tên_mảng)***: sắp xếp mảng **Associative array** (tăng dần).
 - ***arsort(tên_mảng)***: sắp xếp mảng **Associative array** (giảm).
 - ***in_array(giá trị tìm, \$mảng)***: Tìm một giá trị có trong mảng không
 - ***array_shift(tên_mảng)***: xóa phần tử đầu tiên tên_mảng.
 - ***array_pop(tên_mảng)***: xóa phần tử cuối cùng của tên_mảng.

- Hàm `array_key_exists("key", $tên_mảng)` kiểm tra xem trong mảng có tồn tại một key không ?

```
<?php
    $arr=array("a"=>"Dog","b"=>"Cat","c"=>"Horse");
    if (array_key_exists("a",$arr)) {
        echo "Key exists!";
    }
    else {
        echo "Key does not exist!";
    }
?>
```

- Hàm `array_keys($tên_mảng)` trả về một mảng có

```
<?php
```

```
$cart [0] = "Joe"; $cart [1] = "Peter"; $cart [2] = "Alex";
```

```
foreach( array_keys($cart) as $value){  
    echo $value." = ".$cart[$value]."<br/>";  
}
```

```
?>
```